TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2023/HS-ST
Ngày: 20/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán sơ cấp - Chủ toạ phiên toà: Bà Triệu Thúy Hà.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Hoàng Thị An- Giáo viên;

2/ Ông Nguyễn Hữu Đệ.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Minh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Sơn - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh - thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 121/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/QĐST-HS ngày 15/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16A ngày 30/6/2023, đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Lê Thị Minh N1;** Sinh ngày 08/3/2004; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Nơi thường trú: Thôn Lễ P, xã Tiên D, Đông A, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Bố đẻ: Lê Công V, sinh năm: 1964 - Làm ruộng; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị K, sinh năm: 1965 - Làm ruộng; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ 04. Tiền án, tiền sự: Không. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: **Lê Ngọc Q**, sinh ngày 16/3/2005 (khi phạm tội 17 tuổi 4 tháng 23 ngày); Giới tính: Nữ; Sinh năm: 2005; Tên gọi khác: Không; Nơi thường trú: thôn Lễ P, xã Tiên D, Đông A, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Bố đẻ: Lê Công T, sinh năm:

1981 - Làm ruộng; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1981 - Làm ruộng; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ 02. Tiền án, tiền sự: Không. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ tên: **Trần Thị Bích N2;** Giới tính: Nữ; Sinh ngày 01/9/2004; Tên gọi khác: Không; Nơi thường trú: xóm Đ, xã Vân N, Đông A, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Bố đẻ: Trần Văn C, sinh năm: 1974 - Làm ruộng; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1977 - Làm ruộng; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ 02. Chồng: Nguyễn Quốc K, sinh năm 2003 – Làm ruộng. Tiền án, tiền sự: Không. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Đào Hồng N, sinh ngày 04/11/2006;

Người đại diện cho chị N: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Trung T, xã Đông H, huyện Đông A, TP Hà Nội;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 08/8/2022, anh Nguyễn Thế H và anh Nguyễn Doãn T (sinh ngày 28/10/2004) cùng trú tại thôn Lễ P, xã Tiên D, huyện Đông Anh), anh Trương Tuấn A (sinh năm: 2002; trú tại: thôn Thượng P, xã Bắc H, huyện Đông A), chị Đỗ Phương A (sinh ngày: 23/3/2006; trú tại: Xóm T, xã Uy N, huyện Đông A) và chị Đào Hồng N, sinh ngày 04/11/2006 (thời điểm các bị cáo xâm hại danh dự, chị N 15 tuổi 09 tháng 04 ngày) đến nhà anh T tại thôn Lễ P, xã Tiên D chơi. Sau khi anh T và chị Phương A lên tầng 2, H đưa chị N vào phòng ngủ tầng 1 khóa cửa, tiến đến ôm vào bụng (vùng eo), hôn môi, chị N phản kháng lại, đẩy H ra rồi mở cửa đi ra ngoài phòng khách. Sau đó, H vẫn tiếp tục kéo N vào phòng ngủ, dùng tay sờ ngực, hôn môi nhưng chị N tiếp tục phản kháng, đẩy H ra và rời khỏi nhà của T.

Đến khoảng 17 giờ 52 phút ngày 08/8/2022, chị N nhắn tin qua ứng dụng zalo tên "N" đến zalo tên "Phương A" của chị Phương A nhờ tìm T và H, mục đích là để giải quyết mâu thuẫn đã xảy ra tại nhà T trước đó. Sau đó, Phương A có nói sự việc cho T biết và T đã nhờ bị cáo Lê Thị Minh N1 (cô họ của T) nói chuyện giải hòa giúp. Bị cáo N1 sử dụng facebook "Minh N1" của mình nhắn tin đến facebook "Hồng N"của chị N giải hòa nhưng chị N không đồng ý nên đã xảy ra mâu thuẫn

giữa cả hai. N1 bực tức việc chị N không nghe hòa giải nên đã đăng tải hình ảnh cá nhân của N kèm nội dung "tháng cô hồn p cúng con mlon này" lên dòng thời gian mạng xã hội facebook nhằm mục đích xúc phạm nhân phẩm, danh dự của N và bài đăng đã có 649 tài khoản facebook xem. Sau đó, bị cáo N1 tiếp tục đăng bài trên trang cá nhân facebook "Minh N1" với nội dung "cô hồn hết rằm mới hết hãm" kèm ảnh chụp trang facebook cá nhân của N.

Từ facebook của mình, N1 gửi ảnh trang cá nhân facebook "Hồng N" vào tin nhắn cho facebook "Q Q" lưu tên trên ứng dụng messenger trong điện thoại là "ra cổng đi" của bị cáo Lê Ngọc Q, cho biết có mâu thuẫn với chị N, nhờ tìm kiếm thông tin, hình ảnh để nói xấu, xúc phạm nhân phẩm, danh dự của chị N trên mạng xã hội, Q đồng ý. Q gửi ảnh chụp trang cá nhân facebook "Hồng N" cho chị Phạm Hồng A (sinh ngày: 03/02/2006; HKTT: Thôn Hội P, xã Đông H, huyện Đông A) hỏi có biết chị N không. Vì là bạn bè với N nên Hồng A trả lời là có biết và qua trò chuyện thì Hồng A có nói chuyện chị N đã đi phá thai 1, 2 lần vì Hồng A đã từng gặp N và mẹ chị N đến Bệnh viện Đa khoa Đông A, Hồng A có hỏi thăm thì biết chị N đi phá thai. Sau đó, Q chụp tin nhắn nói chuyện với chị Hồng A về việc chị N đã từng đi phá thai gửi cho N1 với mục đích để xúc phạm nhân phẩm, danh dự của N, nói cho mọi người biết việc N chưa có chồng mà đã mang thai, phải đi phá. N1 gửi ảnh đoạn tin nhắn trên cho bị cáo Trần Thị Bích N2 và bảo N2 bình luận vào bài đăng facebook của N1, nhằm xúc phạm nhân phẩm, danh dự chị N, để mọi người biết N đã từng đi phá thai, khiến chị N phải xấu hổ trước mọi người. Sau khi thấy bài đăng của bị cáo N1 các tài khoản facebook "Đinh Thị V", "Hạ Ngọc A", "Phúc Đ" trên mạng xã hội facebook cũng tham gia bình luận và đăng các thông tin, bình luận liên quan đến chị N. Sau khi biết bài đăng của bị cáo N1 trên mạng xã hội facebook liên quan đến mình, chị N rất xấu hổ, ít ra ngoài, không tiếp xúc với người ngoài và đã nghỉ học. Sau đó, khi thấy được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật đến khoảng 23 giờ ngày 08/8/2022, bị cáo N1 đã xóa bài trên mạng facebook liên quan đến việc xúc phạm nhân phẩm, danh dự của chị N.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Lê Thị Minh N1, Lê Ngọc Q, Trần Thị Bích N2 khai nhận hành vi đăng bài, phát tán thông tin, nói xấu chị N trên mạng xã hội facebook với mục đích xúc phạm nhân phẩm, danh dự của chị N phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được.

Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh có công văn số 343/CSĐT-CSHS ngày 03/3/2023 gửi Cục Trẻ em - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội để làm rõ nội dung, tin nhắn bị cáo N1 phát tán làm nhục chị N trên mạng xã hội facebook có ảnh hưởng như thế nào đến phạm trù đạo đức, thuần phong mỹ tục, dư luận xã hội,

sự ảnh hưởng với cá nhân và người tiếp nhận thông tin không. Ngày 15/3/2023, Cục Trẻ em - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội có công văn số 112/TE-PTTG trả lời xác định hành vi nêu trên vi phạm quy định về bí mật đời sống riêng tư của trẻ em. Hành vi bị nghiêm cấm "*Công bố, tiết lộ thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của trẻ em mà không được sự đồng ý của trẻ em từ đủ 07 tuổi trở lên và cha, mẹ, người giám hộ của trẻ em*" (khoản 11 Điều 6 Luật Trẻ em 2016) và "trẻ em có quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân…; Trẻ em được pháp luật bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín…" (Điều 21 Luật Trẻ em 2016).

Phần dân sự: Chị Đào Hồng N có đơn xin rút đơn trình báo và đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo, đề nghị bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Ngày 08/5/2023, các bị cáo đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho chị N.

Đối với hành vi của Nguyễn Thế H bị chị Đào Hồng N tố giác về hành vi xâm hại tình dục. Quá trình điều tra xác định H không có mục đích quan hệ tình dục với chị N. Tại thời điểm phạm tội H mới 17 tuổi 8 tháng 13 ngày, chị N 15 tuổi 9 tháng 04 ngày, do vậy hành vi của H không cấu thành tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi và tội Dâm ô với người dưới 16 tuổi. Ngày 19/10/2022, Công an huyện Đông Anh Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Thế H về hành vi: Dâm ô với người dưới 16 tuổi" nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm d khoản 5 Điều 7 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021.

Đối với chị Phạm Hồng A cung cấp thông tin liên quan đến việc chị Đào Hồng N có đi phá thai cho Lê Ngọc Q. Quá trình điều tra xác định chị Hồng A không biết việc các bị cáo N1 và bị cáo Q sử dụng thông tin trên vào mục đích xúc phạm nhân phẩm, danh dự của chị N. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với chị Hồng A.

Đối với tài khoản facebook "Đinh Thị V", "Phúc Đ" và "Hạ Ngọc A", Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có căn cứ làm rõ chủ các tài khoản trên nên không có căn cứ xử lý.

Đối với việc chị Đào Hồng N khai trước đó có quan hệ tình dục với Đỗ Anh T (sinh ngày: 07/8/2006, trú tại: thôn Ngọc G, xã Vĩnh N, huyện Đông A) dẫn đến có thai và phải đi phá thai tại Bệnh viện Đa khoa Đông A ngày 06/6/2022. Việc quan hệ tình dục giữa chị N và Đỗ Anh T là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Cơ quan điều tra đã triệu tập và ra Quyết định truy tìm đối với Đỗ Anh T nhưng T không có mặt tại địa phương. Do vậy, cần tách hành vi của Đỗ Anh T giải quyết làm rõ bản chất vụ việc theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội. Bản Cáo trạng số 116/CT-VKSĐA ngày 06/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh quyết định truy tố: Các bị cáo Lê Thị Minh N1, Lê Ngọc Q, Trần Thị Bích N2 về tội "Làm nhục người khác" quy định tại điểm e khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo khai nhận tội như nội dung cáo trạng đã nêu: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 08/8/2022, các bị cáo đã khai nhận bị cáo N1 có hành vi đăng tải hình ảnh, Đồng thời đưa tin lên mạng xã hội thông tin chị Đào Hồng N đã từng phá thai 1, 2 lần lên mạng xã hội facebook với đích xúc phạm chị N, làm cho chị N xấu hổ. Bị cáo Q là người tìm hiểu thu thập thông tin về chị N cung cấp cho N1 để N1 đăng lên mạng xã hội, bị cáo N2 có những bình luận khiếm nhã về chị N để tăng lượt bình luận, tương tác. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình nhưng khai do bồng bột, thiếu hiểu biết nên mới phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 155; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo Q, N2 áp dụng thêm Điều 91 và 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo :

Lê Thị Minh N1 từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 24 tháng đến 30 tháng.

Lê Ngọc Q từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 đến 16 tháng

Trần Thị Bích N2 từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 đến 16 tháng

- Xử lý vật chứng: Không.

- Về dân sự: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện Đông Anh thực hiện

đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố.

[2] Về hành vi và tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra có đủ căn cứ khẳng định:

Giữa các bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn, không quen biết, tuy nhiên, do nhận lời hòa giải mâu thuẫn xã hội giữa anh T, anh H với bị hại chị N nhưng không đạt được mục đích nên bị cáo N1 đã lôi kéo các bị cáo Q, N2 cùng tham gia tìm kiếm thông tin về chị N, sau đó dùng thông tin đó đưa lên mạng xã hội Facebook nhằm mục đích bôi nhọ danh dự, nhân phẩm bị hại. Cụ thể: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 08/8/2022, bị cáo N1 đã có hành vi đăng tải hình ảnh bị hại kèm theo lời bình luận với nội dung "tháng cô hồn p cúng con mlon này". Bị cáo Q là người trực tiếp tìm kiếm thông tin về chị N để N1 đăng bài nói xấu bị hại lên facebook, bị cáo N2 đã đăng lời bình luận khiếm nhã để tăng thêm tương tác, tăng thêm lượt bình luận, chia sẻ cho nhiều người biết. Đồng thời, các bị cáo thông tin chị Đào Hồng N đã từng phá thai 1, 2 lần lên mạng xã hội facebook với mục đích xúc phạm nhân phẩm, danh dự của chị N. Hậu quả của hành vi các bị cáo gây là khiến chị N xấu hổ, ít tiếp xúc với người ngoài và nghỉ học.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến danh dự nhân phẩm người khác được luật hình sự bảo vệ, tại thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị hại chưa đủ 16 tuổi, tâm sinh lý chưa phát triển toàn diện, ảnh hưởng tâm lý đến cuộc sống hiện tại và tương lai của bị hại, vi phạm quy định về bí mật đời sống riêng tư của trẻ em, hành vi bị nghiêm cấm "*Công bố, tiết lộ thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của trẻ em mà không được sự đồng ý của trẻ em từ đủ 07 tuổi trở lên và cha, mẹ, người giám hộ của trẻ em*" (khoản 11 Điều 6 Luật Trẻ em 2016) và "trẻ em có quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân…; Trẻ em được pháp luật bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín…" (Điều 21 Luật Trẻ em 2016).

Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình có thể gây hậu quả cho bị hại nhưng do hiếu thắng, ích kỷ, coi thường người khác nên cố ý phạm tội.

Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, đưa bị các cáo ra xét xử và có mức hình phạt thỏa đáng nhằm mục đích giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội đồng thời đấu tranh tuyên truyền giáo dục phòng chống tội phạm nói chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật trước mọi hành vi phạm tội.

Viện kiểm sát nhân dân truy tố cac bị cáo về tội" Làm nhục người khác", tội

danh và khung hình phạt quy định tại điểm e khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và tiền án, tiền sự của các bị cáo:

Về tiền án, tiền sự: Không.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình, Tòa án đã xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để từ đó có hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo, cụ thể:

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Lê Thị Minh N1, Lê Ngọc Q, Trần Thị Bích N2 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do vậy, các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết tăng nặng: Không

[5] Về hình phạt: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ 3 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 và có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo sinh ra trong gia đình lương thiện, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà cho các bị cáo được hưởng án treo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự để các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ để răn đe và giáo dục phòng ngừa chung.

Phân hóa vai trò của các bị cáo để đánh giá tính chất mức độ cũng như mức hình phạt của các bị cáo: Bị cáo N1 đã thành niên là người khởi xướng việc phạm tội, bị cáo N2 là đồng phạm tích cực, bị cáo Q có vai trò thứ yếu so với hai bị cáo N1 và N2. Do vậy, cân nhắc mức án của bị cáo N1 cao hơn Q và N2. Bị cáo Q, N2 khi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng theo tinh thần của Điều 91, 101 Bộ luật Hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội để cho bị cáo Q, N2 hưởng mức hình phạt nhẹ hơn so với bị cáo N1.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo hiện lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về dân sự : Bị hại và người đại diện bị hại không yêu cầu nên không xét.

[6] Về vật chứng: Không

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng chung điểm e, khoản 2, Điều 155; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với cả 3 bị cáo Lê Thị Minh N1, Trần Thị Bích N2, Lê Ngọc Q; Riêng bị cáo Lê Ngọc Q, Trần Thị Bích N2 áp dụng thêm các Điều 91, 101 Bộ luật Hình sự.

+ Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Thị Minh N1, Lê Ngọc Q, Trần Thị Bích N2 phạm tội "Làm nhục người khác".

Xử phạt:

- Bị cáo Lê Thị Minh N1 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Bị cáo Lê Ngọc Q 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Bị cáo Trần Thị Bích N2 05 (năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Thị Minh N1, Lê Ngọc Q cho Ủy ban nhân dân xã Tiên D, huyện Đông A, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Giao bị cáo Trần Thị Bích N2 cho Ủy ban nhân dân xã Vân N, huyện Đông A, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về vật chứng: Không.

- Về dân sự: Không.

- Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- UBND xã Tiên D;
- UBND xã Vân N;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Sở TP Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Triệu Thúy Hà